

Bản án số: **256/2019/HS-PT**

Ngày: 04/04/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Đào Bá Sơn.**
- *Các thẩm phán:* Ông **Nguyễn Thái Sơn.**
Ông **Lê Thanh Bình.**
- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Lê Đức Lợi** – Thư ký toà án nhân dân thành phố Hà Nội.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*
Ông **Nguyễn Minh Hải** – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ L số 833/2018/TLPT-HS ngày 17 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội “Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức” và bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức” do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2018/HSST ngày 17/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Hà Nội.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Thị P, Sinh năm 1998. Nơi cư trú: xóm 17, xã HH, huyện HH, tỉnh ND. Chỗ ở: Số 50, ngõ 402 đường MĐ, phường MĐ I, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Nguyễn Văn Nm (đã chết). Con bà: Đỗ Thị Lan S năm 1980. Chồng: Trần Văn D1, Sinh năm 1992. Con: Có 01 con sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Bị can bị tạm giữ từ ngày 19/5/2018 đến ngày 22/5/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa)

2. Nguyễn Văn C (Nguyễn Văn S), Sinh năm 1991. Nơi cư trú: thôn ĐL, xã LH, huyện ĐP, TP Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Nguyễn Văn Ch, Sinh năm 1957. Con bà: Phạm Thị V, Sinh năm 1958. Vợ: Đặng Thị Hg, Sinh năm 1995. Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không. Bị can không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa)

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Văn C:*
Ông *Nguyễn Văn Tg* – Luật sư Công ty luật Địa Ốc – Ngân hàng – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 25 phút ngày 19 tháng 05 năm 2018 tại khu vực Đê tả đáy phía trước cửa ĐDL thuộc xã DL, huyện H, thành phố Hà Nội. Công an huyện H kiểm tra và phát hiện Nguyễn Văn C đang giữ một túi ni lông màu đỏ, bên trong có chứa 10 (mười) tờ Giấy khám sức khỏe, loại giấy A3 treo ở bên phải yếm xe mô tô BKS: 29X3-132.03. Số giấy tờ này đều có hình dấu tròn của Công ty cổ phần Bệnh viện giao thông vận tải, và ghi đầy đủ các thông tin, chỉ số sức khỏe, không ghi thời gian và thông tin người đề nghị khám sức khỏe. Nguyễn Văn C khai nhận số giấy này mang bán cho một người thanh niên ở DL theo số điện thoại đặt mua là 01655071471 (C không biết rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể). Cơ quan Công an lập biên bản thu, niêm phong và đưa về trụ sở Công an làm việc. Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn C gồm:

- 10 (mười) tờ giấy khám sức khỏe khổ giấy A3, ghi đầy đủ nội dung khám sức khỏe, kết quả xét nghiệm có ký tên, đóng dấu tròn Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải. 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu BKS: 29X3-132.03, số khung: 0807AY350118; số máy A08E-1649903.02 (hai) điện thoại di động màu đen (01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A37FW; 01 điện thoại nhãn hiệu Lenovo A916) đều đã qua sử dụng (BL 197).

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn C khai nhận số Giấy khám sức khỏe Cơ quan điều tra thu giữ là giả, có nguồn gốc là do C mua của Nguyễn Thị P để bán kiếm lời. Trong thời gian từ khoảng đầu tháng 5/2018 đến ngày 19/5/2018 Nguyễn Văn C đã hai lần mua của Nguyễn Thị P hai loại giấy này với mục đích có người hỏi mua thì bán. Trong quá trình bán Nguyễn Văn C đã đưa cho anh Nguyễn Thế B, sinh năm 1990, HKTT: Cụm 12, xã Tân Lập, huyện ĐP, thành phố Hà Nội, là người giao hàng để giao cho khách khi có khách đặt mua. Theo nội dung trao đổi và thỏa thuận trước đó thì chiều ngày 19/5/2018 C hẹn P tiếp tục mua bán Giấy khám sức khỏe và Giấy chứng nhận sức khỏe giả như trên. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, tại khu vực Cổng chào huyện H thuộc đường Quốc lộ 32 đoạn thuộc Lai Xá, Kim Chung, H, Hà Nội. Công an huyện H đã kiểm tra, phát hiện Nguyễn Thị P đang giữ một túi hồ sơ, bên trong có chứa 50 (năm mươi) Giấy khám sức khỏe loại giấy A3, Cơ quan Công an huyện H lập biên bản thu giữ đồ vật, tài sản và niêm phong (Bút lục 201, 204). Vật chứng thu giữ của Nguyễn Thị P gồm:

- 50 (năm mươi) Giấy khám sức khỏe có dấu hình tròn màu đỏ của Công ty cổ phần bệnh viện giao thông vận tải, khổ giấy A3 ghi đầy đủ nội dung khám sức khỏe và kết quả xét nghiệm (Bút lục 203). 01 (một) xe máy Jupiter nhãn hiệu Yamaha màu đen vàng, BKS: 18H1-16421; số khung: RLCJ1PB30DY01507; số máy: 1PB3-015096 (Bút lục 202). Cùng ngày, Cơ

quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị P và Nguyễn Văn C thu giữ vật chứng liên quan gồm:

- **Thu giữ tại chỗ ở Nguyễn Văn C:** 48 (bốn mươi tám) Giấy chứng nhận sức khỏe loại giấy A4 và 12 (mười hai) Giấy khám sức khỏe loại giấy A3 không ghi thời gian và thông tin người đề nghị khám sức khỏe, đều có hình dấu tròn của Công ty cổ phần Bệnh viện giao thông vận tải. Về nguồn gốc số Giấy khám sức khỏe trên, C khai nhận mua của P vào chiều ngày 18/5/2018 (*Bút lục 190-192*)

- **Thu giữ tại chỗ ở của Nguyễn Thị P:**

+ 02 (hai) con dấu tròn mang tên “Công ty cổ phần bệnh viện giao thông vận tải”. 05 (năm) con dấu vuông ghi chữ lần lượt là “BSCKI. Nguyễn Kim M”; “BSCKI Nguyễn Thị C1”; “BS Hà Thị Thanh Hg”; “BSCKI Nguyễn Đình Th” và “BÁC SỸ CKT Đặng Thành Hn”. 03 (ba) con dấu vuông ghi chữ lần lượt là “ÂM TÍNH”; “ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP - C TÁC”; “HÌNH TIM PHỔI BÌNH THƯỜNG”. 02 (hai) lọ mực dấu (màu xanh và đỏ); 03 (ba) chiếc bút viết mực nước màu xanh. 786 (bảy trăm tám mươi sáu) Giấy chứng nhận sức khỏe loại giấy A4; và 945 (Chín trăm bốn mươi lăm) Giấy khám sức khỏe loại giấy A3 không ghi thời gian và thông tin người đề nghị khám sức khỏe, đều có hình dấu màu đỏ của Công ty cổ phần Bệnh viện giao thông vận tải. 171 (một trăm bảy mươi mốt) Giấy ra viện, loại giấy A5, không ghi thời gian và thông tin người bệnh, đều có hình dấu màu đỏ của Công ty cổ phần Bệnh viện giao thông vận tải; 192 (một trăm chín mươi hai) Giấy chứng nhận nằm viện, loại giấy A5, không ghi thời gian và thông tin người bệnh, đều có hình dấu màu đỏ của Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải; 286 (hai trăm tám mươi sáu) Mẫu giấy khám sức khỏe, loại giấy A3, không ghi thời gian và thông tin người đề nghị khám sức khỏe, chưa có hình dấu tròn Công ty; 01 (một) quyển sổ tay màu đen gồm 61 tờ, có 06 hình dấu màu đỏ của Công ty cổ phần Bệnh viện giao thông vận tải và các chữ ký. 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu đen, số IMEI: 01363108409663, bên trong có một thẻ sim. 01 (một) gạc bông y tế hình trụ tròn đường kính dài 10cm có in chữ mực màu xanh nội dung “BSCKI Nguyễn Kim M” bên ngoài giấy bọc gạc bông. (*Bút lục 188-189, 192*)

Cùng ngày Nguyễn Thế B tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 20 tờ Giấy khám sức khỏe khổ giấy A3 có chữ ký, dấu tròn của Công ty Cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải, không có thông tin người đề nghị khám (*BL 206*)

Tại Bản kết luận giám định số 5819/KLGD-PC54(Đ4) ngày 09/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận:

1. Hình dấu tròn có nội dung “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI” trên các mẫu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A2143, A2146 đến A2235) và tại mặt sau tờ thứ 61 trên mẫu cần giám định (ký hiệu A2145) với hình tròn có nội dung “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI” trên mẫu so sánh (Ký hiệu M1) *không phải do cùng một con dấu đóng ra.*

2. Chữ ký đứng tên Nguyễn Thị C1 và hình dấu tên “BSCKI. Nguyễn Thị C1” trên các mẫu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A2144, A2146 đến A2235) với chữ ký đứng tên Nguyễn Thị C1 và hình dấu tên “BSCKI. Nguyễn Thị C1”

trên mẫu so sánh (ký hiệu M2) *không phải là chữ do cùng một người ký ra và không phải là hình dấu do cùng một con dấu đóng ra.*

3. Chữ ký đứng tên Nguyễn Kim M và hình dấu tên “BS.CKI. Nguyễn Kim M” trên các mẫu cần giám định (ký hiệu từ A787 đến A2141, A2144, A2194 đến A2235) với chữ ký đứng tên Nguyễn Kim M và hình dấu tên “BS.CKI. Nguyễn Kim M” trên mẫu so sánh (ký hiệu M3) *không phải là chữ do cùng một người ký ra và không phải là hình dấu do cùng một con dấu đóng ra.*

4. Chữ ký đứng tên Nguyễn Đình Th, Đặng Thanh Huyền, Hà Thị Thanh Hg trên các mẫu cần giám định (ký hiệu từ A787 đến A1781, A2194 đến A2235) với chữ ký mẫu tương ứng tên Nguyễn Đình Th, Nguyễn Thanh Huyền, Hà Thị Thanh trên các mẫu so sánh (ký hiệu từ M4 đến M6) *không phải là do cùng một người ký ra.*

5. Hình dấu tên “BsCKI. Nguyễn Đình Th”, “BÁC SỸ CKI Đặng Thanh Huyền”, “Bs. Hà Thị Thanh Hg” trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A787 đến A1781, A2194 đến A2235) với hình dấu tên mẫu tương ứng “BSCKI. Nguyễn Đình Th”, “BSCKI. Đặng Thanh Huyền”, “Bs. Hà Thị Thanh Hg” trên các mẫu so sánh (Ký hiệu từ M4 đến M6) *không phải do cùng một con dấu đóng ra*

6. Hình dấu chữ nhật có nội dung “ÂM TÍNH” trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A787 đến A1781, A2194 đến A2235) với hình dấu chữ nhật có nội dung “ÂM TÍNH” trên mẫu so sánh (Ký hiệu M7) *không phải do cùng một con dấu đóng ra*

7. Hình dấu chữ nhật có nội dung “HÌNH TIM PHỔI HÌNH THƯỜNG” trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A787 đến A1781, A2194 đến A2235) với hình dấu chữ nhật có nội dung “Hình tim phổi bình thường” trên mẫu so sánh (Ký hiệu M8) *không phải do cùng một con dấu đóng ra.*

8. Hình dấu chữ nhật có nội dung “ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP - C TÁC” trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A1781, A2146 đến A2235) với hình dấu chữ nhật có nội dung “ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP - C TÁC” trên mẫu so sánh (ký hiệu M9) *không phải do cùng một con dấu đóng ra.*

Quá trình điều tra làm rõ: Qua tìm hiểu trên mạng xã hội facebook Nguyễn Văn C biết được Nguyễn Thị P có đăng thông tin bán Giấy khám sức khỏe và có ghi số điện thoại để liên hệ. C ghi lại số điện thoại của P và chủ động liên lạc, trao đổi đặt mua 02 loại giấy khám sức khỏe và Giấy chứng nhận sức khỏe, P đồng ý và thỏa thuận thống nhất với C mức giá mua bán như sau: Giấy khám sức khỏe (loại giấy A3) giá 20.000 đồng/01 giấy (Hai mươi nghìn đồng/01 giấy) và Giấy chứng nhận sức khỏe với giá 15.000 đồng/01 giấy (Mười lăm nghìn đồng/01 giấy), C đồng ý mua với mục đích để bán lại kiếm lời. Sau đó khoảng cuối tháng 4/2018 C mua của P 04 tờ giấy khám sức khỏe (A3), C đã nhận tài liệu giả và trả tiền thông qua một người đàn ông giao hàng (shipper) (C không biết họ tên, tuổi địa chỉ cụ thể) ở khu vực Đình Thôn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội với tổng số tiền là 80.000 đồng (Tám mươi nghìn đồng) (Bút lục 119-122). Sau khi mua được Giấy khám sức khỏe C đã bán cho anh Nguyễn Minh L - Sinh năm 1996 là người cùng xã 02 tờ Giấy khám sức khỏe với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và 02 tờ bán cho người đàn ông không

quen biết ở khu vực chợ Sáu, DL, H, Hà Nội với số tiền là 160.000 đồng (Một trăm sáu mươi nghìn đồng). Tổng số tiền thu được 360.000 đồng (Ba trăm sáu mươi nghìn đồng), số tiền này C chi tiêu cá nhân hết (*Bút lục 113-134, 179-183*).

Tiếp đó, C và P liên lạc qua điện thoại C đặt mua 100 tờ trong đó: 50 tờ Giấy khám sức khỏe và 50 tờ Giấy chứng nhận sức khỏe với mức giá như đã thỏa thuận trước đó, P đồng ý. Đến chiều ngày 18/5/2018, tại chợ Nguyễn Xá, thuộc quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội. P giao cho C 100 tờ Giấy khám sức khỏe giả và Giấy chứng nhận sức khỏe giả và nhận của C số tiền 1.750.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi mua được tài liệu giả, C đi về quán nước tại khu vực ngã tư thị trấn Tràm Trôi, H, Hà Nội gặp và bán cho một người nam thanh niên không quen biết 08 tờ Giấy khám sức khỏe thu được số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) (*Bút lục 113-133*). Đến sáng ngày 19/5/2018 Nguyễn Văn C đã đưa cho Nguyễn Thế B02 túi trong đó: 01 túi chứa 02 tờ giấy chứng nhận sức khỏe giả (loại giấy A4) để B giao cho chị Nguyễn Ngọc Công an h - Sinh năm 1994, HKTT số 7, ngách 22/11 Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, Hà Nội (số điện thoại 0977.809.994) để nhận số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) trong đó 120.000 đồng (Một trăm hai mươi nghìn đồng) là tiền bán Giấy khám sức khỏe giả và 30.000 đồng (Ba mươi nghìn đồng) là tiền C vận chuyển; và 01 túi giấy (loại túi hồ sơ) chứa 20 (hai mươi) Giấy khám sức khỏe giả (loại giấy A3) được dán kín để khi nào có người hỏi mua C sẽ nhắn thông tin lại cho B để giao và thu phí giao hàng riêng, không tính vào tiền bán mỗi Giấy khám sức khỏe của C (*Bút lục 146-154*).

Đối với Nguyễn Thị P khai nhận đầu tháng 04/2018, P đã mua của một người không quen biết mẫu Giấy khám sức khỏe, Giấy chứng nhận sức khỏe và Giấy ra viện của Công ty cổ phần Bệnh viện giao thông vận tải với mục đích làm mẫu để làm giả các loại giấy này. Sau đó, P lên mạng tìm và đặt mua 02 (hai) dấu tròn tên “Công ty cổ phần Bệnh viện giao thông vận tải” và các con dấu ghi tên các bác sỹ, các dấu ghi chữ “ÂM TÍNH”; “ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP - C TÁC”; “HÌNH TIM PHỔI BÌNH THƯỜNG” theo như mẫu và mua mực dấu của một người không quen biết với tổng số tiền khoảng hơn 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng), việc giao dịch đặt mua được P thực hiện qua điện thoại và mạng xã hội facebook (hiện P đã xóa nên không nhớ thông tin cụ thể). Tiếp đó, P đến một cửa hàng phô tô ở khu vực quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội (P không nhớ địa chỉ) để đặt phô tô các mẫu phôi Giấy khám sức khỏe (loại giấy A3), Giấy chứng nhận sức khỏe (loại giấy A4) và Giấy ra viện, Giấy chứng nhận nằm viện (loại giấy A5) theo mẫu của Công ty cổ phần Bệnh viện giao thông vận tải với số lượng mỗi loại P không nhớ cụ thể. Sau khi chuẩn bị đầy đủ C cụ, P tiện và mẫu giấy, P đã tự làm giả Giấy khám sức khỏe, Giấy chứng nhận sức khỏe và Giấy ra viện của Công ty cổ phần Bệnh viện giao thông vận tải bằng cách lấy bút viết điền các thông tin, chỉ số và các nội dung kết quả khám chữa bệnh rồi tự ký, đóng dấu tên các bác sỹ và đóng dấu tròn giả đã đặt mua tên Công ty cổ phần Bệnh viện giao thông vận tải vào phần cuối của giấy - phần người kết luận, chỉ để trống phần thông tin người khám và thời gian. Sau khi thực hiện làm giả, Nguyễn Thị P rao bán trên mạng Facebook với giá tiền 20.000 đồng (Hai mươi

ng nghìn đồng) một tờ Giấy khám sức khỏe, kích thước A3 và 15.000 đồng (Mười lăm nghìn đồng) một tờ Giấy chứng nhận sức khỏe, kích thước A4. Đến ngày 19/5/2018 lực lượng Công an bắt giữ thì P mới bán được cho C hai lần với tổng số 54 Giấy khám sức khỏe và 50 Giấy chứng nhận sức khỏe giả với tổng số tiền thu được 1.830.000 đồng (Một triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng), ngoài ra chưa bán cho ai khác (*Bút lục 77-107*).

Đối với 02 con dấu giả của Công ty Cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải thu giữ tại chỗ ở của Nguyễn Thị P, P khai nhận là do P đặt mua qua mạng xã hội facebook và nhận dấu trả tiền qua người giao hàng (shipper), hiện P đã xóa các nội dung này nên Cơ quan điều tra chưa xác định đối tượng làm giả, vì vậy tiếp tục điều tra làm rõ xử L sau.

Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện H xử L theo quy định của pháp luật, có biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa đối với loại tội phạm trên để không làm ảnh hưởng đến uy tín quyền lợi của Công ty. Ngoài ra không có yêu cầu đề nghị gì khác (*Bút lục 219*).

Đối với Nguyễn Thế B nhận Giấy khám sức khỏe giả từ C để chuyển cho khách B không biết là Giấy khám sức khỏe giả, B chuyển đến cho khách mua theo địa chỉ C cung cấp và nhận tiền C vận chuyển, B không biết và không hưởng lợi từ việc mua bán Giấy khám sức khỏe giả nên không đề cập xử L (*Bút lục 146-154*).

Đối với chị Nguyễn Ngọc Công an h, anh Nguyễn Minh L là người đã mua giấy khám sức khỏe của Nguyễn Văn C với mục đích xin việc làm, sau khi mua phát hiện là giấy giả nên đã hủy bỏ, không sử dụng. Chị Ngọc Công an h và anh L không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với Nguyễn Văn C (*Bút lục 174-183*).

Đối với thanh niên ở khu vực Chợ Sáu, xã DL, H, Hà Nội sử dụng số điện thoại 01655071471 liên hệ với Nguyễn Văn C để đặt mua 10 Giấy chứng nhận sức khỏe giả ngày 19/5/2018, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được đối tượng nên chưa có căn cứ để xử L (*Bút lục 215*). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H tiếp tục điều tra làm rõ xử L sau.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 29X3-132.03; số khung: 0807AY350118; số máy A08E-1649903 thu giữ của Nguyễn Văn C, Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành điều tra, xác minh xác định chiếc xe trên thuộc quyền sử dụng hợp pháp của chị Đặng Thị Hg - Sinh năm 1995 là vợ của Nguyễn Văn C. Ngày 19/5/2018 Nguyễn Văn C sử dụng chiếc xe máy của chị Hằng làm P tiện đi làm C việc, chị Hằng không biết Nguyễn Văn C sử dụng chiếc xe vào mục đích phạm tội nên cơ quan điều tra không xem xét đây là P tiện phạm tội (*Bút lục 155-161, 223-224*).

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 18H1-164.21; số khung: Y-015076, số máy 1PB3-015096 thu giữ của Nguyễn Thị P, Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành điều tra, xác minh xác định chiếc xe trên thuộc quyền sử dụng hợp pháp của anh Trần Văn D1 là chồng của Nguyễn Thị P. Ngày 19/5/2018 anh Duy về quê nên không biết việc P sử dụng chiếc xe vào mục đích phạm tội nên cơ quan điều tra không xem xét đây là P tiện phạm tội (*Bút lục 162-166, 225-226*).

Tại bản cáo trạng số 90/CT-VKSHĐ ngày 10/9/2018 của Viện kiểm sát huyện H đã truy tố Nguyễn Thị P về tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức theo điểm b, c khoản 2 điều 341 Bộ luật hình sự. Nguyễn Văn C về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo điểm b khoản 2 điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 93/2018/HSST ngày 17/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Hà Nội quyết định:

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 điều 341, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Xử phạt: **Nguyễn Thị P 42 (Bốn mươi hai) tháng tù.**

- Áp dụng điểm b khoản 2 điều 341, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt: **Nguyễn Văn C 30 (Ba mươi) tháng tù.**

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn giải quyết về vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018 bị cáo Nguyễn Thị P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018 các bị cáo Nguyễn Văn C kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thị P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, gia đình bị cáo là gia đình có C với cách mạng, hiện nay bị cáo đang nuôi con nhỏ 02 tuổi.

Bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân chưa tiền án, tiền sự; gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo cụ thể: tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn C về tội làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo Nguyễn Thị P theo điểm b, c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự với mức hình phạt 30 tháng tù; tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị P phạm Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức với mức hình phạt 42 tháng tù như bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C cho rằng, Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn C về tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức là đúng pháp luật bởi vì bị cáo C không tham gia vào việc làm giả các giấy tờ trên, không hứa hẹn với P là sẽ mang đi tiêu thụ nên không thể coi là đồng phạm của bị cáo P. Ngoài ra luật sư còn phân tích bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, nhân thân không tiền án tiền sự hiện đang là lao động chính trong gia đình đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo C được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo phù hợp với các Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự về chủ thể và thời hạn kháng cáo nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của các bị cáo Nguyễn Thị P và Nguyễn Văn C tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cấp sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng tháng 4/2018, Nguyễn Thị P có hành vi làm giả 54 giấy khám sức khỏe; 50 Giấy chứng nhận sức khỏe ... của Công ty cổ phần Bệnh viện giao thông vận tải vì mục đích vụ lợi với số lượng lớn gây nguy hại lớn cho xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá đúng tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 42 tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, đã tự nguyện nộp khoản tiền thu lời bất chính thể hiện thái độ ăn năn hối cải, hiện đang nuôi con nhỏ dưới 02 tuổi. Bị cáo còn xuất trình gia đình có ông nội là Nguyễn Văn Chi là người có C với cách mạng được nhà nước tặng bằng vàng ghi danh. Đây là các tình tiết giảm nhẹ tại cấp sơ thẩm chưa xem xét do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn C hành vi của Nguyễn Văn C là mua các loại giấy tờ của Nguyễn Thị P làm giả giao bán trên mạng để sử dụng vào mục đích bán lại cho những ai có nhu cầu để kiếm lời. Bị cáo không tham gia vào các C đoạn làm giả mà chỉ mua lại của P. Bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội sử dụng tài liệu của cơ quan tổ chức theo khoản 2 điểm b Điều 341 là đúng pháp luật. Xét thấy bị cáo phạm tội là do nhận thức về hành vi nguy hiểm cho xã hội còn hạn chế, C mua của P 02 lần (một lần 04 tờ và một lần 50 tờ Giấy khám sức khỏe) bán cho 04 người với số tiền thu lời bất chính không lớn, bị cáo đã tự nguyện nộp lại khoản tiền thu lời bất chính thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Tại cơ quan điều tra bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra phát hiện tội phạm, nhân thân chưa tiền án tiền sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 30 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Hội đồng xét xử thấy Cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội là phù hợp với chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu biết ăn năn hối cải, tổ giác tội phạm.

Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo kháng nghị.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì lẽ trên;

Căn cứ Điều điểm b khoản 1; 2 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị P và bị cáo Nguyễn Văn C.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 93/2018/HSST ngày 17/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện H.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị P** phạm tội **“Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”**. Bị cáo **Nguyễn Văn C** phạm tội **“Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”**.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 điều 341, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **Nguyễn Thị P 36 tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ 19/5/2018 đến 22/5/2018.

- Áp dụng điểm b khoản 2 điều 341, điểm s, t khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **Nguyễn Văn C 24 tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **48 tháng** kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã LH, huyện ĐP, TP Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Thị P đã nộp phạt 1.830.000 đồng và tiền án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai 0007596 ngày 20/10/2018 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết kháng cáo kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TA; VKS, CA, Chi cục THA H. H;
- TATC; VKSHN; PC 27 CAHN;
- Bị cáo;
- Lưu trữ, Lưu HSVA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đào Bá Sơn